

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 212, 213; khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II- Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2019/ TLST - DS ngày 27/8/2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các Đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các Đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T - sinh năm: 1964

Ông Hoàng Văn H - sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Loan - sinh năm 1972

Địa chỉ: đường H, khu phố 9, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên công nhận bà Hoàng Thị L còn nợ của vợ chồng bà Trương Thị T, ông Hoàng Văn Hải số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Bà Hoàng Thị L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho bà Trương Thị T và ông Hoàng Văn H.

Nếu bà Hoàng Thị L không trả nợ cho bà Trương Thị T, ông Hoàng Văn H theo thỏa thuận, kể từ khi bà T, ông H có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng bà L còn phải trả cho bà T, ông H khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Hoàng Thị L phải nộp án phí DSST là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Trả lại cho bà Trương Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim sơn, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000964 ngày 23/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ^ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng^{ười} đ^ợc thi hành án dân sự, ng^{ười} phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c^ống chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ^ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát;
- Đ- ơng s- ;
- Giám đốc án;
- Chi cục thi hành án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L^ƯU THỊ LAN

